

PHÒNG, CHỐNG XUNG ĐỘT LỢI ÍCH TRONG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH CÔNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS NGUYỄN THANH BÌNH

Học viện Chính trị khu vực I

♦ **Tóm tắt:** Xung đột lợi ích trong xây dựng chính sách công đặt ra những thách thức lớn đối với nền quản trị quốc gia, đặc biệt ở các nước đang phát triển như Việt Nam. Những xung đột này, nếu không được giải quyết, sẽ làm suy yếu tính liêm chính, minh bạch và hiệu quả của các tổ chức công. Bài viết tìm hiểu bản chất, biểu hiện và hậu quả của xung đột lợi ích trong bối cảnh xây dựng chính sách công của Việt Nam và đề xuất một số giải pháp để ngăn ngừa và giảm thiểu xung đột lợi ích trong quá trình này, cũng như góp phần vào việc nâng cao chất lượng quản trị quốc gia và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam.

♦ **Từ khóa:** Chính sách công; Xây dựng chính sách công; Xung đột lợi ích trong xây dựng chính sách công.

Ngày nhận: 09-12-2024

Ngày thẩm định: 25-12-2024

Ngày duyệt đăng: 15-02-2025

Xung đột lợi ích là một vấn đề cần đặc biệt quan tâm trong lĩnh vực chính sách công, đặc biệt là trong các hệ thống quản trị công, nơi mà tính liêm chính của quá trình ra quyết định chính sách phải được duy trì để đảm bảo niềm tin của công chúng và quản lý hiệu quả. Xung đột lợi ích trong xây dựng chính sách công có thể làm tổn hại đến tính liêm chính của quá trình ra quyết định, dẫn đến các chính sách mang lại lợi ích cho một số ít nhưng gây thiệt hại cho số đông và xã hội. Ở Việt Nam, quá trình chuyển đổi về kinh tế, xã hội đang diễn ra nhanh chóng cùng với môi trường thể chế và cơ chế quản lý còn đang trong quá trình hoàn thiện khiến cho đất nước đặc biệt dễ bị ảnh hưởng bởi những xung đột như vậy. Trong bối cảnh đó, việc hiểu rõ các sắc thái của xung đột lợi ích trong

xây dựng chính sách công là rất cần thiết để xây dựng các chiến lược phòng, chống hiệu quả, cũng như góp phần phòng, chống tham nhũng và thúc đẩy tính minh bạch trong quản trị quốc gia. Vì vậy, câu hỏi nghiên cứu mà bài viết này đặt ra để giải quyết bao gồm: Bản chất, biểu hiện và hậu quả của xung đột lợi ích trong xây dựng chính sách công như thế nào? Trong bối cảnh xây dựng chính sách công ở Việt Nam hiện nay, xung đột lợi ích được thể hiện thông qua những hành vi nào? Làm thế nào nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu xung đột lợi ích trong xây dựng chính sách công ở Việt Nam hiện nay?

1. Một số vấn đề chung về xung đột lợi ích và hậu quả của nó

Để hiểu được bản chất của xung đột lợi ích, phải làm rõ một số khái niệm liên quan cơ bản như:

Lợi ích riêng/cá nhân: Chúng bao gồm mọi cân nhắc về vật chất hoặc phi vật chất có thể gây ảnh hưởng đến quyết định của quan chức. Điều này có thể bao gồm các lợi ích kinh tế trực tiếp, chẳng hạn như quyền sở hữu cổ phiếu hoặc cổ phần, đến các lợi ích gián tiếp hơn, chẳng hạn như các cơ hội việc làm, thăng tiến tiềm năng trong tương lai.

Trách nhiệm công vụ: Trách nhiệm và nghĩa vụ chính thức đi cùng với chức vụ, quyền lực trong các cơ quan nhà nước. Những trách nhiệm công vụ này phải được thực hiện một cách chính trực và liêm chính theo nguyên tắc ưu tiên lợi ích công.

Giao thoa và ảnh hưởng: Đây là điểm mà tại đó lợi ích cá nhân giao thoa với trách nhiệm công vụ, dẫn đến tình huống các quyết định chính sách của các quan chức nhà nước có thể bị ảnh hưởng bởi những cân nhắc cá nhân. Điểm giao nhau này là mấu chốt của xung đột lợi ích, tạo ra nguy cơ đưa ra quyết định sai lệch, có lợi cho cá nhân hay “nhóm thân hữu” (lợi ích nhóm).

Bản chất của xung đột lợi ích: Xung đột lợi ích là tình huống mà lợi ích cá nhân của người có chức vụ, quyền hạn hoặc của người thân thích của họ tác động, hoặc sẽ tác động sai lệch đến việc thực hiện trách nhiệm công vụ¹.

Xung đột lợi ích phát sinh khi một cá nhân ở vị trí quyền lực, chẳng hạn như một quan chức nhà nước, gặp phải tình huống mà lợi ích cá nhân của họ có thể ảnh hưởng đến phán quyết hoặc hoạt động nghề nghiệp của họ. Sự khác biệt giữa lợi ích cá nhân và trách nhiệm công vụ có thể dẫn đến những quyết định có lợi cho cá nhân/nhóm thân hữu nhưng gây thiệt hại cho lợi ích công cộng.

Trong chính sách công, xung đột lợi ích thường biểu hiện trong các tình huống trong đó lợi ích cá nhân, gia đình hoặc doanh nghiệp của một quan chức nhà nước giao thoa với nhiệm vụ chính thức của họ, tạo ra nguy cơ những lợi ích này sẽ ảnh hưởng không đúng đến các quyết định chính sách của họ. Phạm vi của xung đột lợi ích rất rộng, bao gồm lợi ích kinh tế, tài chính, mối quan hệ cá nhân và

vai trò kép, tất cả đều có thể ảnh hưởng đến tính công bằng và liêm chính của quá trình hoạch định chính sách.

Các loại xung đột lợi ích²: Xung đột lợi ích có thể được phân thành hai loại chính: kinh tế và phi kinh tế. Mỗi loại hình này đặt ra những thách thức riêng và đòi hỏi các chiến lược cụ thể để xác định và quản lý.

Một là, xung đột lợi ích kinh tế là những xung đột liên quan đến các tình huống trong đó lợi ích kinh tế của một quan chức có thể ảnh hưởng quá mức đến quyết định của họ. Các tình huống phổ biến bao gồm:

“Hối lộ” và “Lại quả”: Đây là những lợi ích kinh tế trực tiếp được cung cấp cho một quan chức để đổi lấy các quyết định chính sách có lợi. Những giao dịch như vậy thường diễn ra lén lút và khó bị phát hiện nếu không có các biện pháp giám sát và đảm bảo tính minh bạch chặt chẽ.

Sở hữu cổ phần: Điều này xảy ra khi các quan chức nắm giữ cổ phiếu, cổ phần hoặc các lợi ích tài chính khác trong các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi các quyết định chính sách của họ. Ví dụ, một quan chức tham gia vào các quyết định quản lý ngành viễn thông đồng thời sở hữu cổ phần đáng kể trong một công ty viễn thông sẽ phải đối mặt với xung đột lợi ích rất rõ ràng.

Phán quyết hợp đồng: Đây là hình thức khi mà các quan chức nhà nước có thể tác động đến việc giao hợp đồng của chính phủ cho các công ty mà họ có cổ phần tài chính hoặc nhận được lợi ích gián tiếp. Điều này không chỉ bóp méo sự cạnh tranh mà còn làm suy yếu hiệu lực và hiệu quả của các quy trình chi tiêu công.

Hai là, xung đột lợi ích phi kinh tế là xung đột phát sinh từ các mối quan hệ cá nhân hoặc liên kết có thể làm sai lệch các quyết định của quan chức nhà nước. Những dạng thức bao gồm:

Chủ nghĩa gia đình trị: Điều này liên quan đến việc ưu ái người thân hoặc cộng sự thân thiết trong việc tuyển dụng hoặc trao hợp đồng. Chủ nghĩa gia đình trị không chỉ làm suy yếu chế độ sử dụng nhân tài mà còn có thể dẫn đến sự kém hiệu quả và suy giảm tinh thần cống hiến của các công chức khác.

Mạng lưới bảo trợ: Các quan chức có thể đưa ra quyết định có lợi cho bạn bè, đồng minh chính trị hoặc các thành viên trong mạng lưới của họ. Hình thức xung đột lợi ích này thường nguy hiểm và khó phát hiện hơn so với xung đột lợi ích kinh tế vì nó bắt nguồn từ lòng trung thành cá nhân và sự ủng hộ lẫn nhau.

Vai trò kép: Tinh huống này xảy ra khi một quan chức giữ nhiều vị trí có lợi ích xung đột nhau, do đó cũng có thể tạo ra xung đột lợi ích. Ví dụ, một quan chức nhà nước đồng thời phục vụ trong hội đồng quản trị của một công ty tư nhân có hợp đồng với chính phủ, do đó phải cân nhắc lựa chọn về lòng trung thành và có thể ảnh hưởng đến tính khách quan của họ khi ra quyết định chính sách.

Hậu quả của xung đột lợi ích: Sự hiện diện của xung đột lợi ích trong xây dựng chính sách công có thể gây tác động sâu rộng và bất lợi đến quản trị quốc gia và niềm tin của công chúng vào bộ máy nhà nước và công chức. Các hậu quả chính bao gồm:

Một là, làm xói mòn lòng tin của công chúng. Khi xung đột lợi ích được nhận thấy hoặc bộc lộ, chúng có thể làm suy yếu nghiêm trọng niềm tin mà người dân dành cho bộ máy nhà nước của mình. Niềm tin của công chúng là nền tảng cho hoạt động hiệu quả của các cơ quan nhà nước; không có nó, sự tham gia của người dân, sự tuân thủ luật pháp và niềm tin chung vào quản trị quốc gia sẽ bị tổn hại.

Hai là, gây ra quản trị kém hiệu quả và bất bình đẳng. Các chính sách công chịu ảnh hưởng của xung đột lợi ích thường dẫn đến việc phân bổ nguồn lực kém hiệu quả. Ví dụ, các hợp đồng công được trao dựa trên các mối quan hệ cá nhân thay vì năng lực thực sự có thể dẫn đến việc cung cấp dịch vụ dưới mức trung bình và tăng chi phí. Ngoài ra, những hành xử kiểu như vậy có thể làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng xã hội, bởi lẽ lợi ích được hướng tới một số ít người có đặc quyền một cách không cân xứng, khiến các nhu cầu xã hội rộng lớn hơn không được đáp ứng. Sự kém hiệu quả này không chỉ cản trở sự phát triển kinh tế mà còn

nuôi dưỡng cảm giác bất công và bị tước quyền công dân trong người dân.

Ba là, đem lại rủi ro pháp lý và tổn hại uy tín. Đối với các quan chức và tổ chức công, xung đột lợi ích có thể dẫn đến những hậu quả pháp lý đáng kể, bao gồm cả cáo buộc hình sự và hình phạt dân sự. Ngoài hậu quả pháp lý, thiệt hại về danh tiếng có thể sâu sắc và lâu dài. Các quan chức nhà nước bị phát hiện có liên quan đến xung đột lợi ích phải đối mặt với sự suy giảm uy tín và triển vọng nghề nghiệp, trong khi các tổ chức bị vấy bẩn bởi các vụ bê bối xung đột lợi ích phải chịu tổn hại danh tiếng lâu dài và khó có thể sửa chữa được.

2. Một số biểu hiện của xung đột lợi ích trong xây dựng chính sách công ở Việt Nam hiện nay

Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi và phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng, trong khi hệ thống pháp luật và quản lý công đang dần hoàn thiện, do đó, vẫn còn tồn tại nhiều khoảng trống và thách thức trong việc phòng, chống xung đột lợi ích. Đối chiếu các loại hình xung đột lợi ích kể trên với thực tiễn Việt Nam, có thể khẳng định rằng, tất cả các hình thức xung đột này đều tồn tại. Tuy nhiên, trong phạm vi xây dựng chính sách công, dựa trên phân tích những vụ việc tham nhũng, tiêu cực đã được phát hiện, có thể thấy rằng, biểu hiện xung đột lợi ích ở Việt Nam hiện nay đó là việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn (trực tiếp hoặc gây ảnh hưởng) trong ra các quyết định chính sách nhằm trục lợi cá nhân thông qua các hành vi nhận hối lộ để ban hành, điều chỉnh chính sách có lợi cho các tổ chức, cá nhân đưa hối lộ; ban hành, điều chỉnh chính sách có lợi cho bản thân hoặc “nhóm thân hữu” – các tổ chức, cá nhân nằm trong “lợi ích nhóm”; đưa ra những “rào cản chính sách” để gây khó khăn, cản trở hoạt động của tổ chức, cá nhân không thuộc “nhóm thân hữu” hoặc không chịu “chung chi, lai quả”. Một biểu hiện phổ biến nữa là trục lợi từ lợi thế thông tin có được trong hoạch định chính sách, được thể hiện thông qua hành vi của những người hoạch định chính sách sử dụng thông tin nội bộ để đầu tư, kinh doanh; tiết lộ, cung cấp

thông tin cho tổ chức, cá nhân khác để nhận hồi lộ, lại quả. Những biểu hiện này đã được khẳng định trong các nghiên cứu được tiến hành bởi Thanh tra Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (World Bank)³.

Những hành vi trên thể hiện rõ nhất trong lĩnh vực sử dụng và quản lý đất đai. Đó là việc các nhà hoạch định chính sách trong lĩnh vực này sử dụng thông tin nội bộ liên quan đến việc quy hoạch sử dụng đất để tư đầu tư hoặc thông tin cho người khác mua thu gom đất đai trục lợi. Biểu hiện khác là nhà hoạch định chính sách thông qua quyền phán quyết, định đoạt giá đất ở địa phương để đưa ra những quyết định chính sách về giá đất có lợi cho những chủ thể sử dụng đất là “sân sau” hay đã bỏ tiền ra chạy chọt, hồi lộ. Tiếp nữa là, việc đưa ra những quyết định chính sách trong phân bổ quyền sử dụng đất, giải quyết tranh chấp đất đai mang tính thiên vị để dành lợi thế cho các tổ chức, cá nhân thuộc “nhóm lợi ích” của nhà hoạch định chính sách (có góp vốn, cổ phần hay thuộc sân sau, người nhà, người thân...) để khai thác “lợi ích nhóm”, hay cho các tổ chức, cá nhân đã bỏ tiền ra “lo lót” trước đó. Chính do những hành vi xung đột lợi ích liên quan đến chính sách quản lý và sử dụng đất này dẫn đến đây là lĩnh vực xảy ra nhiều tiêu cực, khiếu kiện nhất và do đó, cũng là lĩnh vực có nhiều cán bộ, công chức nhất bị buộc phải rời bỏ nhiệm sở, vướng vòng lao lý.

Trường hợp điển hình cho những hành vi sai phạm xuất phát từ xung đột lợi ích trong xây dựng chính sách công kiểu này là Dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, các quan chức địa phương, ở cả cấp lãnh đạo cao nhất bị phát hiện, đã thao túng giá đất, quy hoạch và quyền sử dụng đất để mang lại lợi ích cho các nhà phát triển bất động sản tư nhân có gắn kết lợi ích và gây tổn hại lợi ích chính đáng của người dân địa phương. Theo kết luận của Thanh tra Chính phủ, UBND Thành phố Hồ Chí Minh: đã có những vi phạm các quy định của pháp luật trong việc lập, trình, phê duyệt quy hoạch và thu hồi đất trong phạm vi khu tái định cư 160 ha thuộc 5 phường đã được

Thủ tướng phê duyệt. Khi đó, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, đứng đầu là ông Lê Thanh Hải, Chủ tịch UBND Thành phố, bằng các văn bản chỉ đạo đã “biến” 160 ha đất tiếp giáp khu trung tâm Đô thị mới Thủ Thiêm được quy hoạch bố trí tái định cư cho người dân thành đất dự án thương mại để giao cho các đại gia đầu tư kiếm lời, và đẩy người dân bị giải tỏa đi xa tới 6 địa điểm khác nhau, trong đó có những nơi cách trung tâm Khu Đô thị mới Thủ Thiêm tới gần 15 km (như phường Thạnh Mỹ Lợi, phường Cát Lái). Ở những nơi gần trung tâm Đô thị mới Thủ Thiêm, gồm ba phường Bình Khánh, An Phú, An Khánh, người dân không được giải quyết tái định cư bằng đất nền mà được chuyển lên các chung cư cao tầng với quy mô 12.500 căn hộ. Cụ thể hơn, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã phê duyệt quy hoạch, chấp thuận chủ trương tạm giao, thu hồi và giao đất cho 51 dự án với tổng diện tích 144,6 ha để đầu tư kinh doanh nhà ở, văn phòng, khu vui chơi, giải trí, công trình công cộng... sau khi Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 160 ha đất quy hoạch khu tái định cư. Vì vậy, không đủ đất để bố trí tái định cư theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, dẫn đến xé nát quy hoạch đã được duyệt, tùy tiện thu hồi đất tràn lan của người dân ở các nơi khác như khu Nam Rạch Chiếc, khu Thạnh Mỹ Lợi để bù đắp quỹ đất tái định cư bị thiếu của dự án dù không được Chính phủ cho phép⁴. Liên quan đến sai phạm này, ông Lê Thanh Hải và nhiều quan chức Thành phố Hồ Chí Minh đã bị kỷ luật Đảng, kỷ luật chính quyền và chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên họp ngày 14-05-2024 về xem xét, thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ rõ, ông Lê Thanh Hải, nguyên: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch UBND TP Hồ Chí Minh đã vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Quy định những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương, Quy chế làm việc; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, để xảy ra nhiều vi phạm, khuyết

điểm tại Đảng bộ, chính quyền thành phố, gây hậu quả rất nghiêm trọng, nguy cơ thiệt hại, thất thoát, lãng phí rất lớn tiền, tài sản của Nhà nước; để xảy ra nhiều vụ án hình sự, trong đó có vụ án rất nghiêm trọng, nhiều cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật, bị kỷ luật, xử lý hình sự, gây dư luận xấu, bức xúc, ảnh hưởng rất xấu đến uy tín của tổ chức đảng và chính quyền thành phố⁵.

Đầu tư công cũng là một lĩnh vực nóng bỏng của những biểu hiện xung đột lợi ích trong xây dựng chính sách ở Việt Nam kể trên thông qua hành vi khai thác, tiết lộ thông tin nội bộ, “cài cắm” lợi ích trong diễn giải chính sách cho cá nhân, “nhóm lợi ích” và gạt bỏ những đối thủ cạnh tranh trong hoạt động phê duyệt dự án, đấu thầu, mua sắm công, v.v. để trục lợi cá nhân, chia chác lợi ích nhóm. Minh chứng đau xót cho những biểu hiện này là vụ việc của hàng loạt những “đại án” được phanh phui trong thời gian qua, như: vụ án Công ty AIC, Công ty Việt Á, Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn, Công ty cổ phần Tập đoàn Thuận An... Sai phạm từ phía cán bộ nhà nước trong những đại án này đã kéo hàng loạt những cán bộ cao cấp thuộc cấp hoạch định và tham mưu hoạch định chính sách ở cấp Trung ương và cấp tỉnh bị vướng vòng lao lý, bị kỷ luật hoặc phải rời nhiệm sở vì trách nhiệm chính trị liên quan⁶.

3. Một số khuyến nghị

Để phòng, chống xung đột lợi ích trong xây dựng chính sách đòi hỏi một khuôn khổ pháp lý toàn diện, hệ thống và một hệ thống thực thi mạnh mẽ bao gồm các định nghĩa rõ ràng về xung đột lợi ích, các yêu cầu về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, các cơ chế giám sát toàn diện, độc lập và chủ động, trừng phạt công bằng và nghiêm minh, v.v.. Từ cách tiếp cận lý thuyết và thực tiễn nêu trên, chúng tôi khuyến nghị một số giải pháp nhằm phòng, chống xung đột lợi ích trong xây dựng chính sách ở Việt Nam trong thời gian tới là:

Thứ nhất, tăng cường khuôn khổ pháp lý và thể chế quản lý xung đột lợi ích trong khu vực công của Việt Nam. Điều này bao gồm việc xây dựng các hướng dẫn rõ ràng và toàn diện để xác

định và quản lý xung đột lợi ích, cũng như thiết lập các cơ chế giám sát độc lập để giám sát việc tuân thủ và thực thi các biện pháp trừng phạt đối với các vi phạm trong xây dựng chính sách xuất phát từ xung đột lợi ích.

Thứ hai, nâng cao năng lực của khu vực công để xác định và quản lý xung đột lợi ích. Điều này liên quan đến việc cung cấp các khóa đào tạo và hỗ trợ cho các nhà hoạch định và tham mưu hoạch định chính sách về các vấn đề liên quan đến xung đột lợi ích, cũng như phát triển các công cụ và nguồn lực để giúp họ giải quyết các tình huống phức tạp gắn với xung đột lợi ích để đưa ra các quyết định có đạo đức và liêm chính.

Thứ ba, thúc đẩy văn hóa liêm chính và minh bạch trong khu vực công. Điều này bao gồm các biện pháp thúc đẩy quá trình hoạch định chính sách cởi mở và toàn diện, chẳng hạn như đảm bảo tham vấn cộng đồng và sự tham gia của các bên liên quan, cũng như các sáng kiến nhằm công nhận và khen thưởng hành vi đạo đức của các quan chức nhà nước.

Thứ tư, tăng cường năng lực của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp và các phương tiện truyền thông trong việc giám sát và công bố thông tin về xung đột lợi ích nảy sinh trong quá trình hoạch định chính sách. Khuôn khổ giải pháp này phải bao gồm các biện pháp bảo vệ, khen thưởng người tố cáo và đảm bảo quyền truy cập và khai thác thông tin trong hoạch định chính sách, cũng như các sáng kiến đào tạo phát triển kỹ năng và kiến thức của các tổ chức này trong việc giám sát và vận động chính sách.

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế và chia sẻ kiến thức trong việc nhận diện và giải quyết xung đột lợi ích trong hoạch định chính sách. Điều này bao gồm việc trao đổi các thực tiễn tốt nhất và bài học kinh nghiệm với các quốc gia khác đang phải đối mặt với những thách thức tương tự, cũng như huy động sự hỗ trợ và nguồn lực quốc tế cho các sáng kiến cải cách và phát triển năng lực cho các bên liên quan trong nhận diện và phòng, chống xung đột lợi ích trong xây dựng chính sách.

Tóm lại, phòng, chống xung đột lợi ích trong xây dựng chính sách công là một nhiệm vụ quan trọng và phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực từ nhiều phía. Tại Việt Nam, việc tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình, xây dựng quy tắc đạo đức, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và trao đổi, học hỏi kinh nghiệm quốc tế là những giải pháp cần thiết để đảm bảo các chính sách công được xây dựng đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả. Các khuyến nghị giải pháp trên được đưa ra nhằm nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và tính liêm chính trong khu vực công, từ đó không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước mà còn củng cố lòng tin của người dân vào hệ thống chính quyền□

¹ Xem: 1) *Luật phòng, chống tham nhũng* (Luật số: 36/2018/QH14), Khoản 8, Điều 3; 2) *Managing conflict of interest in the public sector: law and practice in Vietnam* (Kiểm soát xung đột lợi ích trong khu vực công: Quy định và thực tiễn ở Việt Nam). Nguồn: Washington, D.C.: *World Bank Group*, tr.21 (Nguồn: <http://documents.worldbank.org/curated/en/901351478253410019/Kiểm-soát-xung-đột-lợi-ích-trong-khu-vực-công-Quy-định-và-thực-tiễn-ở-Việt-Nam>)

^{2,3} Xem: *Managing conflict of interest in the public sector: law and practice in Vietnam* (Kiểm soát xung đột lợi ích trong khu vực công: Quy định và thực tiễn ở Việt Nam). Nguồn: Washington, D.C.: *World Bank Group*, tr.21 (Nguồn: <http://documents.worldbank.org/curated/en/901351478253410019/Kiểm-soát-xung-đột-lợi-ích-trong-khu-vực-công-Quy-định-và-thực-tiễn-ở-Việt-Nam>)

⁴ Xem: Tiền Phong (2020): *Ông Lê Thanh Hải sai phạm như thế nào trong vụ Thủ Thiêm?* Nguồn: <https://tienphong.vn/ong-le-thanh-hai-sai-pham-nhu-the-nao-trong-vu-thu-thiem-post1162112.tpo>

⁵ Xem: <https://thanhtra.com.vn/tin-trong-nuoc-A7403F0EC/trung-uong-cach-tat-ca-chuc-vu-voi-ong-le-thanh-hai-khai-tru-dang-2-nhan-su-cap-cao-khac-813765BA.html>

⁶ Ví như: ông Nguyễn Thanh Long, cựu Bộ trưởng Bộ Y tế; ông Chu Ngọc Anh, cựu Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Phạm Xuân Thăng, cựu Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương; ông Phạm Thái Hà, cựu Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Trợ lý Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ; ông Dương Văn Thái, cựu Bí thư Tỉnh ủy Bắc Giang; bà Hoàng Thị Thúy Lan, cựu Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phúc; v.v..

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO...

(Tiếp theo trang 42)

luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Tổ chức hiệu quả các Hội giảng, Hội thi giảng viên giỏi để tạo động lực thi đua. Phối hợp với Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho giảng viên. Khuyến khích giảng viên đi học nghiên cứu sinh. Tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy, tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm thường xuyên. Tăng cường bồi dưỡng kinh nghiệm thực tiễn cho giảng viên thông qua chương trình nghiên cứu thực tế hàng năm.

Thứ năm, nâng cao ý thức trách nhiệm và kỷ luật tự giác của học viên. Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục để học viên nhận thức rõ tầm quan trọng của học tập LLCT, xác định đúng động cơ, mục tiêu học tập. Phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập, gắn lý luận với thực tiễn. Trường cần phối hợp chặt chẽ với các cơ sở cử cán bộ đi học để quản lý kỷ luật, thái độ học tập. Các cơ sở cần có hình thức khen thưởng, kỷ luật phù hợp đối với cán bộ trong quá trình học tập.

Tóm lại, đào tạo LLCT là nhiệm vụ then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ đóng vai trò quan trọng trong đào tạo LLCT cho đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ sở. Việc nâng cao chất lượng đào tạo LLCT của Trường là nhiệm vụ cấp thiết, vừa duy trì chuẩn mức 1, vừa hướng tới chuẩn mức 2, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Phú Thọ, góp phần phát triển nguồn nhân lực cho quá trình phát triển bền vững đất nước□

¹ Ban Chấp hành Trung ương: *Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08-02-2022 Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị.*

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 15, tr.547.